

RẮC RỐI TỪ "AI"

trong CA DAO



■ PHẠM VĂN TÌNH

Trong tiếng Việt, ai là một đại từ không xác định, thường được dùng trong các câu nghi vấn, ví dụ : "Ở trường, ai dạy em học vẽ ?" hay "Ai đã đánh vỡ bát sáng nay?" ... Trong ca dao ta cũng hay gặp ai với chức năng này :

Cái cò là cái cò vàng

Mẹ đi đắp đàng, con ở với ai?

Nhưng không phải ai xuất hiện ở câu nào thì câu đó trở thành câu nghi vấn. Ở đây chúng ta chỉ bàn tới một dạng biểu hiện khác của từ ai trong cách sử dụng tu từ học.

Câu ca dao dưới đây, từ ai rõ ràng chẳng phải dùng để hỏi:

Nước non một gánh chung tình

Nhớ ai, ai có nhớ mình chẳng ai?

Qua câu ca dao này chúng ta sẽ hình dung ra hai đối tượng: người nói và đối tượng của người nói, ở đây chính là người mà người nói muốn gửi gắm chút tâm sự của mình. Trai gái ngày xưa giao duyên thường dùng những lời hàm súc và tế nhị:

- Ai đưa em đến chốn này

Bên kia thì núi, bên này thì sông

- Ai đi đầu đẩy hơi ai

Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?

Nếu nói đây là lời thổ lộ của cô gái thì ai của cô ta đã rõ quá đi rồi. Cô gọi người mà cô muốn đối thoại là ai vừa nhẹ nhàng, ý vị, mà lại pha chút dí dỏm bông đùa. Kể ra thì nói thế này cũng

được: *Anh (em) đi đầu đẩy hơi anh (em)?* Song nói như vậy, câu nói rõ ràng bớt đi sắc thái biểu cảm hay và thú vị, không phù hợp với tình huống giao tiếp của đôi trai gái. Ai như vậy xuất hiện khá nhiều, đặc biệt là khi bực bội, giận hờn, dằn giỗi thì từ ai xuất hiện thật đúng lúc :

Có ai thêm bận vì ai

Không ai giường rộng chiếu dài dễ xoay

Hai câu thơ trên ai xuất hiện 3 lần, cùng chỉ một đối tượng, vậy mà đọc lên ta chẳng thấy thừa, thấy nhảm mà còn cảm thấy rất lí thú, hợp lí. Ấy là vì, ai là một đại từ không trực chỉ một đối tượng cụ thể nào, có thể rất chung chung, và nhiều khi muốn "gán" cho "ai" cũng được. Nếu có người nào đó tự nhận là "ai" này ám chỉ mình thì họ cũng chẳng có gì mà bắt bẻ người nói cả (Tôi nói "ai" chứ có nói anh (hoặc chị) đâu mà anh, chị nhận vơ (!)). Cách sử dụng đại từ ai như vậy quả là rất đắt.

Lại có những trường hợp ai được lặp lại nhưng lại chỉ hai đối tượng khác nhau :

- Trăm năm ai chớ bỏ ai

Chỉ thù nên găm sắt mài nên kim

- Thế gian chẳng ít thì nhiều

Không dung ai để đặt điều cho ai

Rõ ràng là ai không đồng nhất như ở ví dụ trên. Sở dĩ chúng ta hình dung ra được là nhờ bối cảnh cú pháp. Cấu trúc kiểu



"A chớ bỏ A" "A dễ đặt điều cho A" cho phép ta suy luận chủ thể và đối thể của các động từ trên không đồng nhất. A ở sau thực chất là "khác A, không phải là A".

Có lúc *ai* lại được sử dụng theo một cấu trúc khác:

- *Ai đem con sáo sang sông*
Để cho con sáo sổ lồng nó bay?

Hoặc

- *Ai làm cho cái tôi ngồng*
Cho dưa tôi khú, cho chóng tôi chề?

Hàm ngôn ở câu thứ nhất là: "Nguồn con nào xảy ra chuyện "sổ lồng sáo bay"? Hẳn là do một người nào đó đã làm nên chuyện này (Đem sáo sang sông) ?". Còn hàm ngôn ở câu thứ hai được hiểu là: "Do đâu mà dẫn đến cái cảnh chóng tôi chề (cánh com không lành, canh không ngọt, gia đình tan nát)?" . Lời ca thán hướng người nghe tới việc truy tìm ngọn nguồn đã dẫn đến cảnh chóng chề bất hạnh ấy. Và *ai* ở đây không hẳn là để chỉ một người nào đó. "Ai làm cho cái tôi ngồng", thì có thể là nhiều lí do lắm chứ, thí dụ như sự gièm pha vô lối của người nào đó, hoặc do tình tình đồng đảng của chính cô gái thì sao... Ai cũng trở nên mất tính xác định trong các câu ca dao mang sắc thái cảm thán:

- *Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang*
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu!
 - *Cảnh tình khổ lắm ai ơi!*
Chàng đi khổ chín, thiếp tôi khổ mười

- *Ai ơi! Đùng phụ bát đần*

Nâng niu bát sứ vỡ tan có ngày

Tổ hợp *ai ơi* trở thành một kết hợp phụ, mang tính tình thái, nghĩa là nó nằm ngoài cấu trúc thông tin và chỉ mang sắc thái biểu cảm. Yếu tố của *ai* còn mờ dần, càng mờ hơn nữa :

Chim trời ai dễ đếm lông

Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày

Ngữ nghĩa cần thông báo ở đây là: "Không thể đếm được lông chim trời, cũng như không thể nói hết được công lao cha mẹ". Chức năng nhu vậy của *ai*, ta có thể dẫn ra nhiều:

- *Kim vàng ai nỡ uốn câu*

Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời

- *Nước non là nước non trời*

Ai phân được núi, ai dòi được non

Thì các tổ hợp *ai nỡ*, *ai dễ*... mang sắc thái phủ định. Trong các kết hợp như thế thì tổ hợp này hạn định bộ phận nào thì lập tức nó có vai trò phủ định bộ phận ấy. Ở các ví dụ trên thì *ai nỡ uốn câu* có nghĩa là không nỡ uốn câu, *ai dòi được non* có nghĩa là không thể dòi được non...

Từ *ai* trong tiếng Việt quả là "rắc rối" quá phải không? Nhưng chính cái rắc rối đó lại nên cái hay của ngôn ngữ dân gian. Trong các thể loại văn học khác (ngoài ca dao) ta có thể tìm ra nhiều nét nghĩa biểu cảm của *ai* còn ẩn tàng trong những tầng nghĩa rất tinh tế nữa đấy. "Ai mà biết được?".